

Số: 30/2019/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) và bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 270/TTr-STC ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc đề nghị ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) và bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Quyết định này không điều chỉnh đối với xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ và xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Bổ sung định mức xe ô tô phục vụ công tác chung

a) Bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh

Văn phòng Tỉnh ủy có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô: Bổ sung định mức 01 xe/01 đơn vị; các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại thuộc Tỉnh ủy có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô bổ sung định mức 01 xe/01 đơn vị. Trường hợp thống nhất Văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, thì bổ sung định mức 01 xe;

Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô: Bổ sung định mức 01 xe/01 đơn vị. Trường hợp hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành một văn phòng tham mưu giúp việc chung thì bổ sung định mức 01 xe. Trường hợp hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành một văn phòng tham mưu giúp việc chung thì bổ sung định mức 01 xe. Trường hợp hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội thành một văn phòng tham mưu giúp việc chung thì bổ sung định mức 01 xe;

Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc cấp tỉnh có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô: Bổ sung định mức 01 xe/01 đơn vị.

b) Bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan cấp huyện

Văn phòng Huyện ủy, Thành ủy thuộc tỉnh; Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trực thuộc tỉnh: Bổ sung định mức 01 xe/01 đơn vị để phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô; trường hợp hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện thì bổ sung định mức sử dụng xe ô tô của Văn phòng sau khi hợp nhất 01 xe. Trường hợp hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện thì bổ sung định mức sử dụng xe ô tô của Văn phòng sau khi hợp nhất 01 xe.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị cụ thể thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng

1. Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.
2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị xe ô tô theo quy định thực hiện việc quản lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức; tổ chức hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và các cơ quan có liên quan theo chức năng, thẩm quyền hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mua sắm, quản lý sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; thực hiện kiểm soát chi mua sắm xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng xe ô tô thuộc phạm vi quản lý theo đúng tiêu chuẩn, định mức và các văn bản quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh tại Quyết định này và các văn bản có liên quan, thực hiện rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương; thực hiện xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

a) Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác các chức danh và xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh. Thời hạn hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2019.

b) Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng

- Trường hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có phù hợp với tiêu chuẩn, định mức được ban hành theo quy định tại Điều 3 Quyết định này thì tiếp tục quản lý, sử dụng; số xe này được tính trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được ban hành.

- Trường hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức được ban hành theo quy định tại Điều 3 Quyết định này thì thực hiện xử lý theo các hình thức quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Việc thực hiện xử lý xe ô tô chuyên dùng không phù hợp tiêu chuẩn, định mức phải hoàn thành chậm nhất 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cập nhật đầy đủ số liệu xe ô tô sau khi rà soát, xử lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo thời hạn quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2019 và bãi bỏ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định số lượng, chủng loại xe chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Như Điều 6 (thi hành);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng tin học và Công báo;
- Chuyên viên: TH, TC;
- Lưu: VT.

(Báo
cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

